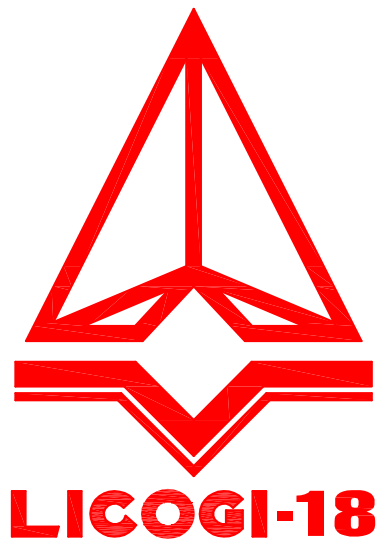


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

Trụ sở: Số 471 - đường Nguyễn Trãi - P.Thanh Xuân Nam - Q.Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: 84-4-38540401, - Fax: 84-4-38545721, - Email: info@licogi18.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18
NĂM BÁO CÁO: 2012

Hà nội, tháng 4 năm 2013

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

- 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**
- 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**
- 3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**
- 4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ.**
- 5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**
- 6. CÁC RỦI RO**

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012

- 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**
- 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**
- 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**
- 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**
- 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**
- 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**
- 3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ**
- 4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI**
- 5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN**

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**
- 2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**
- 3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT**

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- 2. BAN KIỂM SOÁT**
- 3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD, BKS**

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN**
- 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0800001612
- **Vốn điều lệ:** 54.000.000.000 đồng
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 54.000.000.000 đồng
- **Địa chỉ:** 471, đường Nguyễn Trãi, P.Thanh Xuân Nam, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
- **Số điện thoại:** 84-4-38540401
- **Số fax:** 84-4-38545721
- **Website:** www.licogi18.com.vn **Email:** info@licogi18.com.vn
- **Mã cổ phiếu:** L18

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Thành lập và phát triển Công ty:

- **Ngày 19/05/1961** Công ty kiến trúc Uông Bí (tiền thân của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18) được thành lập tại Uông Bí - Quảng ninh;
- **Năm 1972** đổi thành Công ty xây dựng Uông Bí, trụ sở tại Uông Bí - Quảng Ninh.
- **Năm 1980** đổi thành Công ty xây dựng số 18 và chuyển trụ sở Công ty về thị trấn Phả Lại - huyện Chí Linh - tỉnh Hải Dương.
- **Tháng 10/1995** ra nhập cùng Liên hiệp xác xí nghiệp thi công cơ giới thành Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (Tổng công ty LICOGI), trở thành Công ty thành viên thuộc Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng
- **Năm 1998** chuyển trụ sở Công ty từ thị trấn Phả Lại về Số 245 - đường Nguyễn Lương Bằng - thành phố Hải Dương.
- **Năm 1999:** Do lập được thành tích xuất sắc trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngày 11/6/1999 Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã ký quyết định phong tặng Danh hiệu “**Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**” cho CBCNV và lực lượng tự vệ Công ty xây dựng số 18.
- **Năm 2000:** Với những kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty tiếp tục được Đảng và Nhà nước trao tặng Danh hiệu “**Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới**”

- **Tháng 1/2006** chuyển đổi thành công ty cổ phần với tên gọi mới là **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18** (Tên giao dịch: **LICOGI-18**) theo Quyết định số 48/QĐ-BXD ngày 10/01/2006 của Bộ trưởng Bộ xây dựng;
- **Tháng 5/2006** kỷ niệm 45 năm ngày thành lập, Công ty đón nhận **Huân chương độc lập hạng nhất**.
- **Năm 2007** chính thức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con thông qua quyết định chuyển đổi 3 Chi nhánh thành Công ty cổ phần, đồng thời thành lập Công ty TNHH một thành viên xây dựng cầu đường số 18.6 với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng do công ty sở hữu 100%.
- **Từ 1/7/2008** Công ty chuyển trụ sở chính từ số 245, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương về địa chỉ: số 471, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh mới số 0103025621 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- **Tháng 7/2008:** Thành lập Công ty TNHH MTV đầu tư và xây dựng số 18.7 trên cơ sở kế thừa cơ sở vật chất, nhân sự và các dự án do Công ty LICOGI 18 bàn giao lại. Vốn điều lệ là 10 tỷ do Công ty LICOGI 18 sở hữu 100%.
- **Từ năm 2006** Công ty đã mở rộng sang lĩnh vực đầu tư như: đầu tư xây dựng nhà chung cư để bán, đầu tư xây dựng và kinh doanh khách sạn, đầu tư vốn mua cổ phần của một số công ty liên kết gồm mua cổ phần của Công ty CP BOT quốc lộ 2, Công ty CP vận tải và du lịch Hương Sơn (HUTRANCO); Công ty thủy điện Bắc Hà, Công ty CP du lịch Sơn Long,...
- **Tháng 1/2010:** Quyết định chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên đầu tư và xây dựng số 18.7 thành Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.7, vốn điều lệ: 10 tỷ đồng.
- **Tháng 7/2010:** Quyết định chuyển đổi Công ty TNHH một thành viên xây dựng cầu đường số 18.6 thành Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cầu đường số 18.6 với số vốn điều lệ là 15 tỷ đồng.
- **Tháng 5/2011:** Công ty tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công ty (19/05/1961-19/05/2011) và đón nhận **Huân chương độc lập hạng nhất - Lần thứ 2**.
- **Những danh hiệu khác đã đạt được:** 01 Huân chương độc lập hạng nhì; 01 Huân chương độc lập hạng ba; 22 Huân chương lao động hạng ba; 01 Huân chương kháng chiến hạng nhì; 02 Huân chương chiến công hạng nhì; Cờ luân lưu của Chính phủ; Cờ thi đua của ngành xây dựng; Cờ thi đua của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; 1 Cá nhân được phong tặng Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới.

1.2. Niêm yết cổ phiếu:

- **Ngày 23 tháng 4 năm 2008** cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội với mã chứng khoán là **L18**.

- Ngày 27 tháng 05 năm 2010: Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán 1.900.000 cổ phiếu ra công chúng cho Công ty để thực hiện tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên thành 54 tỷ đồng.
- Ngày 22 tháng 10 năm 2010: Niêm yết bổ sung 1.900.000 cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 01/11/2010: Sở kế hoạch & đầu tư TP.Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800001612 theo vốn điều lệ mới.

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, đường dây và trạm biến thế, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; nền móng công trình;
- Đầu tư và kinh doanh nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng khu công nghiệp, dự án thủy điện vừa và nhỏ;
- Sản xuất kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng và các loại vật liệu xây dựng, ống cống bê tông, bê tông thương phẩm;
- Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí xây dựng, cốp pha định hình, giàn giáo, nhà công nghiệp;
- Dịch vụ cho thuê thiết bị, cung cấp vật tư kỹ thuật, sửa chữa lắp đặt máy móc, thiết bị, các sản phẩm cơ khí và kết cấu định hình khác;
- Tư vấn đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát công trình;
- Kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn, du lịch;
- Xuất nhập khẩu máy móc, vật tư; Thí nghiệm vật liệu xây dựng

3.2. Địa bàn kinh doanh:

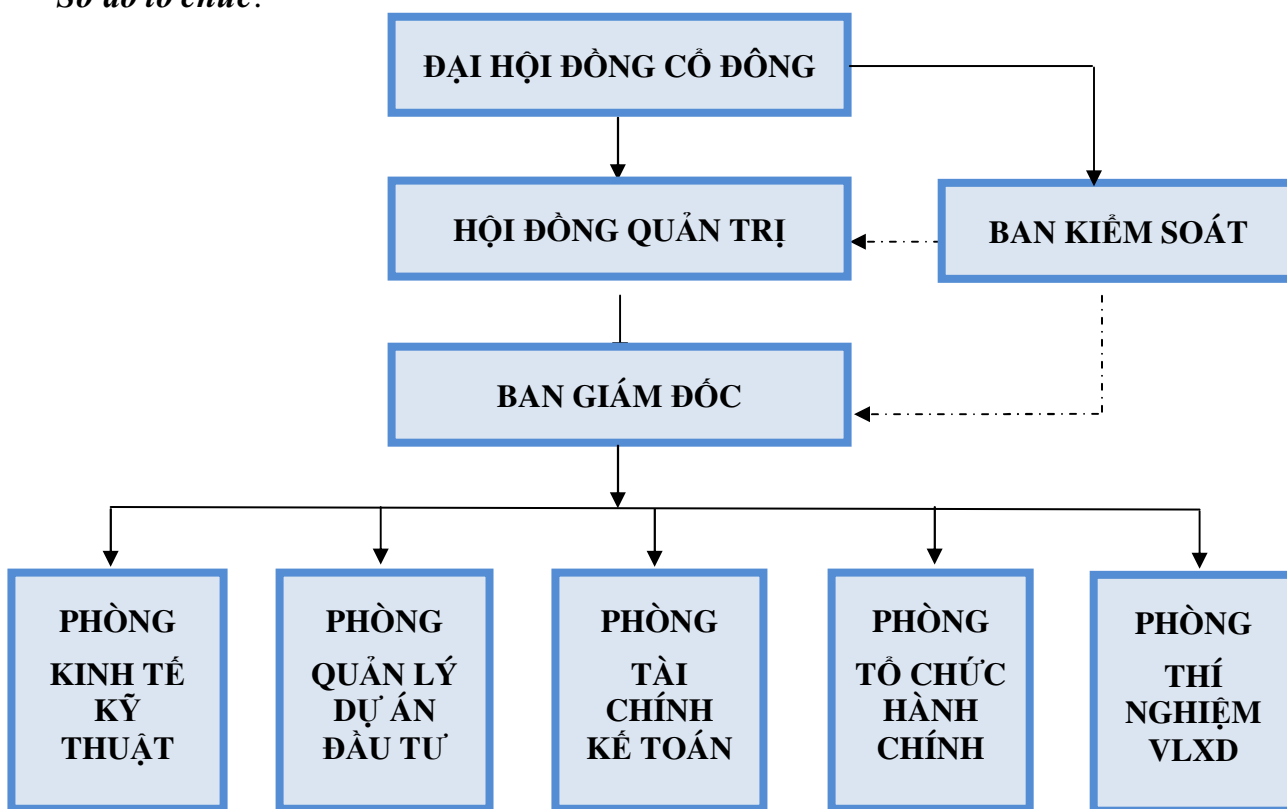
- Với đặc thù là đơn vị xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy điện,... nên địa bàn hoạt động của Công ty được trải dài từ vùng tây bắc như Lào Cai, Điện Biên, Sơn la,... đến đông bắc như Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng yên, Hải Phòng,... vào đến miền Trung như Thừa thiên Huế, Quảng Ngãi, Đà Nẵng,... và thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ.

- 4.1. **Mô hình quản trị:** Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ-Công ty con, gồm các công ty cổ phần trong đó công ty mẹ (LICOGI-18) nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên tại các công ty con.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- **Hội đồng quản trị:** 05 người
- **Ban kiểm soát:** 03 người
- **Ban giám đốc:** 03 người
- **Các phòng ban chức năng** gồm: Phòng tổ chức hành chính, phòng Tài chính kế toán, phòng Kinh tế kỹ thuật, phòng Quản lý dự án đầu tư, phòng Thí nghiệm.
- **Sơ đồ tổ chức:**



Ghi chú: —> Quản lý, điều hành trực tiếp

- - - -> Giám sát hoạt động

4.3. Công ty con:

- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1 (LICOGI-18.1)**
 - Địa chỉ: Phường Trung Vương - thị xã Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh.
 - Vốn điều lệ: 18.750.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 9.562.500.000 đồng, nắm giữ 51% vốn điều lệ
- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.3 (LICOGI-18.3)**
 - Trụ sở: Thị trấn Bân - huyện Mỹ Hào - tỉnh Hưng yên.
 - Vốn điều lệ: 12.500.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 7.375.000.000 đồng nắm giữ 59% vốn điều lệ

- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.5**
 - Trụ sở: Tầng 5&6, Nhà H2A, số 471, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh xuân nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
 - Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 7.650.000.000 đồng, nắm giữ 51% vốn điều lệ
- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cầu đường 18.6 (LICOGI-18.6)**
 - Trụ sở: Tầng 1&2, Toà nhà LICOGI-18, Km9, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài
 - Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 7.650.000.000 đồng, nắm giữ 51% vốn điều lệ
- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.7 (LICOGI-18.7)**
 - Trụ sở: Số 245 - đường Nguyễn Lương Bằng - Thanh Bình - Hải Dương.
 - Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 6.869.000.000 đồng, nắm giữ 68,69% vốn điều lệ
- **Công ty cổ phần xây dựng An Bình (LICOGI-18.8)**
 - Trụ sở: Số 245 - đường Nguyễn Lương Bằng - Thanh Bình - Hải Dương.
 - Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 7.500.000.000 đồng, nắm giữ 75% vốn điều lệ
- **Công ty cổ phần du lịch Sơn Long**
 - Trụ sở: Tổ 21, Khu 4B, đường Hậu Càn, P.Bãi Cháy, Tp.Hạ Long, Quảng ninh.
 - Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 3.000.000.000 đồng theo mệnh giá, nắm giữ 60% vốn điều lệ (Giá trị đầu tư theo thị giá: 15.164.675.000 đồng)

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

5.1. Mục tiêu phát triển: Tăng trưởng bền vững; Tỷ trọng cơ cấu ngành nghề và doanh thu: Xây lắp: 65%; Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản: 20%; Sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng: 10~12%; Các dịch vụ khác: 3~5%.

5.2. Chiến lược phát triển:

- Đa dạng hoá các ngành nghề, đa sở hữu trên cơ sở các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình thuỷ điện - nhiệt điện, các công trình giao thông đường bộ, cầu, cảng; Đầu tư kinh doanh bất động sản bao gồm: đầu tư nhà ở, khu đô thị mới,...; Sản xuất vật liệu xây dựng cung ứng cho thị trường.

- Tăng trưởng thông qua liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty với các đối thủ, xây dựng thương hiệu LICOGI-18 trở thành một thương hiệu thực sự mạnh trên thị trường.
- Không ngừng đổi mới công nghệ xây dựng, đầu tư trang thiết bị máy móc thi công thích hợp với quy trình sản xuất kinh doanh tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, cạnh tranh về giá thành, phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. NHẬN ĐỊNH CÁC YẾU TỐ RỦI RO

- 6.1. Rủi ro biến động kinh tế:** Chính phủ tiếp tục thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tiếp tục thực hiện chính sách tài khoá, tiền tệ chặt chẽ kiểm soát tình hình nhưng hệ quả là cầu nội địa giảm mạnh, tổng mức đầu tư toàn xã hội giảm xuống thấp nhất kể từ 10 năm trở lại đây, hàng tồn kho lớn, lãi suất tín dụng còn cao, doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, đặc biệt là nguồn vốn cho lĩnh vực xây dựng và bất động sản bởi đây chưa phải là lĩnh vực được ưu tiên trong giai đoạn này. Số lượng doanh nghiệp phải giải thể, ngừng hoạt động còn nhiều. Thị trường bất động sản đình trệ, chưa có khả năng phục hồi sớm, tiềm ẩn nhiều rủi ro.
- 6.2. Rủi ro về lãi suất tiền vay:** Vấn đề tác động nhanh, mạnh đến doanh nghiệp là lãi suất. Lãi suất trong năm tuy đã được kiểm soát, có xu hướng giảm nhưng không phải doanh nghiệp xây dựng nào cũng được tiếp cận với gói tín dụng hỗ trợ. Để phục vụ kinh doanh, đầu tư hầu hết các doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay. Do đó lãi suất tiền vay - chi phí sử dụng vốn - trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Song, có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp tác động đến lãi suất tiền vay. Thông thường khi lạm phát xảy ra, lãi suất tiền vay tăng đột biến. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư bị đảo lộn. Một rủi ro lớn đã xảy ra và ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh. Lượng tiền vay càng lớn, tác động tiêu cực của rủi ro này càng nghiêm trọng và có thể dẫn đến tình trạng phá sản doanh nghiệp nếu nó tồn tại trong một thời kỳ dài.
- 6.3. Rủi ro về cân đối dòng tiền:** Các luồng tiền vào doanh nghiệp và các luồng tiền ra khỏi doanh nghiệp diễn ra một cách thường xuyên liên tục. Trên thực tế, tại những thời điểm nhất định có thể xảy ra, hiện tượng lượng tiền vào doanh nghiệp nhỏ hơn lượng tiền ra khỏi doanh nghiệp đến hạn. Khi đó, tình trạng mất cân đối về dòng tiền đã xảy ra. Sự mất cân đối này tiềm ẩn một rủi ro lớn đối với hoạt động kinh doanh. Do thiếu tiền, việc mua nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu... phục vụ cho sản xuất kinh doanh có

thể bị dừng lại, dẫn đến ngừng sản xuất, kinh doanh; tiền lương của công nhân và các khoản vay không được trả đúng hạn ảnh hưởng lớn tới uy tín của doanh nghiệp, v.v...

- 6.4. Rủi ro pháp luật:** Là Công ty cổ phần do vậy hoạt động của Licogi 18 chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.
- 6.5. Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu:** Trong hoạt động thi công xây lắp, chi phí vật liệu xây dựng thường chiếm trên 80% chi phí về giá vốn, chính vì vậy biến động nguyên vật liệu là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hiện nay đa phần đa phần các hợp đồng xây dựng được ký với giá cố định trên cơ sở kết quả đấu thầu cạnh tranh thì việc tăng giá vật liệu xây dựng sẽ làm giảm hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, hiện nay các doanh nghiệp thường ký hợp đồng thi công xây lắp với điều khoản điều chỉnh về giá tuy nhiên trên thực tế thời gian, thủ tục để được bù giá khi giá vật liệu xây dựng tăng cao thường khá lâu, ảnh hưởng lớn tới nguồn vốn lưu động của công ty.
- 6.6. Rủi ro đặc thù trong lĩnh vực xây dựng:** Đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, hiện tượng chiếm dụng vốn lẫn nhau giữa nhà thầu và chủ đầu tư, nhà thầu và các nhà cung ứng vật liệu diễn ra rất phổ biến. Việc chiếm dụng vốn có thể đem lại những lợi ích nhất định cho các nhà thầu xây lắp, tuy nhiên khi quá trình nghiệm thu quyết toán, giải ngân vốn đầu tư cần nhiều thời gian thì tiềm ẩn nhiều rủi ro về khả năng thanh toán của nhà thầu. Các thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán công trình trong xây dựng đặc biệt là các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách là nguyên nhân có sự chênh lệch đáng kể giữa chỉ tiêu sản lượng thực hiện và doanh thu của các đơn vị xây lắp. Khi khoảng cách giữa sản lượng thực hiện và doanh thu càng lớn cho thấy khả năng thanh quyết toán công trình là không cao, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sử dụng vốn.
- 6.7. Rủi ro khác:** Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động giá cả, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2012:

- Tổng giá trị sản lượng: 831,358 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất đạt: 865 tỷ đồng, trong đó tổng doanh thu và thu nhập Công ty mẹ đạt: 465 tỷ đồng.
- Thu vốn hợp nhất đạt: 906 tỷ đồng
- Tổng chi phí hợp nhất: 843,7 tỷ đồng, trong đó chi phí công ty mẹ: 454,84 tỷ đồng
- Nộp ngân sách toàn công ty: 40,3 tỷ đồng, đã nộp trong năm 2012: 30,7 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 21,3 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ: 10,168 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt: 16,7 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ là: 10,168 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế dự kiến được chia như sau (làm tròn):
 - Chia cổ tức cho các cổ đông (13,5%) : 7.290.000.000 đồng
 - Trích quỹ dự phòng tài chính (5%) : 508.438.000 đồng
 - Trích quỹ đầu tư phát triển (8,3%) : 845.008.000 đồng
 - Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng (10%) : 1.016.876.000 đồng
 - Trích quỹ Ban điều hành Công ty (5%): 508.438.000 đồng

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012		Thực hiện năm 2012		
		KH Ban đầu	KH Điều chỉnh	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ (%) TH so với KH ban đầu	Tỷ lệ (%) TH so với KH điều chỉnh
1	Tổng giá trị sản lượng	912,850	830,000	831,358	91,07	100,16
2	Doanh thu và thu nhập hợp nhất	830,825	783,000	865,000	104,11	110,47
3	Doanh thu và thu nhập cty mẹ	660,000		465,000	70,45	
4	Thu vốn hợp nhất	879,400	808,000	906,000	103,02	112,13

5	Đầu tư	72,142	57,110	55,00	76,24	96,31
6	Nộp ngân sách toàn công ty	46,459	36,830	40,300	86,74	109,42
7	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	23,994	22,700	21,300	88,77	93,83
8	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất			16,700		
9	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	13,700	10,100	10,168	74,22	100,67
10	Tỷ lệ cổ tức	17%	13,5%	13,5%		

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. Danh sách Ban điều hành

- **Họ và tên: Đặng Văn Giang - Tổng giám đốc Công ty**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 14 tháng 09 năm 1959
 - Hộ khẩu thường trú: Số nhà 18- Tập thể ĐHKT, ngõ 12, đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, kỹ sư xây dựng.
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 12,31%
- **Họ và tên: Nguyễn Long Điền - Phó Tổng giám đốc Công ty**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 16 tháng 06 năm 1961
 - Hộ khẩu thường trú: Số 121, tổ 12, phường Nghĩa Đô, Cầu giấy, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0,93%
- **Họ và tên: Lê Văn Tiến - Phó Tổng giám đốc**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 19 tháng 12 năm 1960
 - Hộ khẩu thường trú: Số 14, phố Dương Quảng Hàm, Cầu giấy, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng.
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0,45%
- **Họ và tên: Lưu Bá Thái - Kế toán trưởng, Nhân viên công bố thông tin**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 26 tháng 11 năm 1978
 - Hộ khẩu thường trú: Số 22/75, phố Bùi Thị Xuân, P.Lê Thanh Nghị, Hải Dương.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0,11%
- **Họ và tên: Nguyễn Đăng Khởi - Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 26 tháng 3 năm 1973
 - Hộ khẩu thường trú: Số nhà 21, tổ 12, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- **Họ và tên: Đào Đức Tài - Trưởng phòng Đầu tư**
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 11 tháng 03 năm 1978
 - Hộ khẩu thường trú: Số 36-N5, Ngõ 58, Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0,55%
- **Họ và tên: Nguyễn Đức Tại - Trưởng phòng Tổ chức hành chính**
 - Ngày tháng năm sinh: 1960
 - Hộ khẩu thường trú: P606, Nhà H2A, Thanh xuân nam, Thanh xuân, Hà nội
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0,09%

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không thay đổi

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Số lượng cán bộ, nhân viên :
 - Tổng số CBCNV công ty là 102 người
 - Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học: 52 người
 - Cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp: 50 người
- Chính sách đối với người lao động: Bảo đảm đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1. Công tác đầu tư tài chính:

- **Đầu tư vào các công ty con:** Công ty vẫn duy trì mức đầu tư dài hạn tại các công ty con với tỷ lệ sở hữu từ 51% ~ 75% tổng số vốn điều lệ của từng công ty. Tuy năm 2012 là một năm khó khăn nhưng các công ty con vẫn trả cổ tức với tỷ lệ trung bình từ 10~15%/cổ phần.
- **Đầu tư tài chính khác:** Công ty còn duy trì vốn góp tại 2 công ty là Công ty CP BOT Quốc lộ và Công ty CP du lịch và vận tải Hương Sơn. Cả 2 công ty này đều hoạt động

khá tốt, nguồn thu ổn định, trong năm 2012 đều đã thực hiện tạm ứng cổ tức ở mức lần lượt là 20% và 30%.

- **Đầu tư vào Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà:** Với công ty CP thủy điện Bắc Hà, Công ty LICOGI18 vừa là cổ đông, vừa là nhà thầu chính thi công nhà máy thủy điện Bắc Hà do Công ty thủy điện Bắc Hà làm chủ đầu tư. Với tư cách cổ đông: Do Công ty Bắc Hà đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, nhà máy mới đưa vào hoạt động nên chưa có lợi nhuận để chi trả cho các cổ đông. Với tư cách nhà thầu: Công ty Bắc Hà hiện đang nợ tổ hợp nhà thầu số tiền xây lắp công trình khá lớn như đã nêu ở trên. Trong năm 2012 nhà máy thủy điện Bắc Hà đã cơ bản hoàn thành các hạng mục đầu tư, đến tháng 9/2012 đã đưa vào phát điện 2 tổ máy, kế hoạch trong năm 2013 hoàn tất các thủ tục cần thiết nhằm đưa nhà máy vào hoạt động đúng quy định. Do đó xét đến hiệu quả lâu dài của việc đầu tư khi nhà máy đi vào hoạt động chính thức và xem xét đề nghị của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, Hội đồng quản trị Công ty LICOGI 18 đã quyết định cơ cấu lại tỷ lệ đầu tư thông qua việc góp bổ sung vốn cổ phần vào Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà bằng hình thức chuyển một phần công nợ giá trị xây lắp hoàn thành của Công ty LICOGI18 thi công công trình Nhà máy thủy điện Bắc Hà thành vốn góp điều lệ của cổ đông vào Công ty CP thủy điện Bắc Hà. Tổng số vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà tính đến ngày 31/12/2012 là: 41.516.000.000 đồng, chiếm 6,92% tổng số vốn điều lệ của Công ty Bắc Hà. Trong đó góp lần 1 là: 10.025.000.000 đồng; lần 2 bằng hình thức chuyển đổi công nợ là: 31.266.000.000 đồng.
- **Thoái vốn:** Trong năm Hội đồng quản trị Công ty quyết định thoái vốn tại 2 đơn vị mà Công ty đã tham gia góp vốn để bảo toàn vốn. Đó là:
 - Trường đại học Thành Tây do hoạt động của trường không hiệu quả, việc tuyển sinh khó khăn dẫn đến các hoạt động khác của trường đều bị ảnh hưởng, chi phí tăng cao, lợi nhuận từ khi thành lập đến nay luôn âm, công tác tổ chức nhân sự nội bộ của trường chưa ổn định. Sau khi có quyết định của Hội đồng quản trị về việc chuyển nhượng vốn, Ban giám đốc đã tiến hành tìm kiếm đối tác nhận chuyển nhượng và ký hợp đồng chuyển nhượng vốn với một cổ đông của Trường với giá chuyển nhượng bằng 1,25 lần mệnh giá.
 - Cty CP SXVLXD Kim Sơn: HĐQT quyết định chuyển nhượng cổ phần do hoạt động kinh doanh của Công ty này không hiệu quả, thua lỗ liên tiếp. Ban giám đốc đã chủ động tìm kiếm đối tác và ký kết thỏa thuận chuyển nhượng toàn bộ 170.373 cổ phần của công ty tại Công ty Kim Sơn với giá chuyển nhượng bằng 1,15 lần mệnh giá.

3.2. Tình hình thực hiện các dự án:

- **Khu đô thị mới Thịnh Liệt** tại quận Hoàng Mai, Hà Nội triển khai hết sức chậm, một phần do Tổng công ty chưa giải phóng mặt bằng xong lô CT7. Toà CT7 theo thiết kế ban đầu cao 15 tầng sau khi tính toán hiệu quả của dự án, Công ty cùng với Tổng công ty LICOGI quyết định xin điều chỉnh quy hoạch lên 27 tầng. Năm 2012 mới xin được chủ

trương của thành phố Hà Nội đồng ý điều chỉnh quy hoạch lên 27 tầng, hiện đang lập dự án và thiết kế cơ sở trình thành phố phê duyệt.

- **Dự án Nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp** (xã Ái Quốc, TP Hải Dương): Diện tích dự án khoảng: 2,3 ha. Hiện dự án đã được cấp phép đầu tư, đã bàn giao đất và đang làm thủ tục vay ưu đãi của ngân hàng BIDV để triển khai dự án vào đầu quý 2 năm 2013.
- **Dự án khu đô thị mới Bắc cầu hàn**, Hải Dương: Diện tích dự án khoảng: 98 ha. Hiện dự án đang trong giai đoạn quy hoạch 1/2000. Dự kiến trong năm 2013 dự án được cấp phép đầu tư.
- **Dự án Nhà máy sản xuất bê tông và kết cấu thép** (Xã Minh Đức, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên): Quy mô: khoảng 4,2ha. Hiện tại dự án đã được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận đầu tư và làm xong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, đã san lấp xong. Đang thực hiện di chuyển đường điện, làm đường vào, hàng rào.

3.3. Tóm tắt tình hình tài chính các công ty con:

- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1:**
 - Tổng tài sản : 179.354.514.379 đồng
 - Doanh thu thực hiện : 136.353.122.117 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế : 4.938.173.854 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : 3.750.461.135 đồng
 - Tỷ lệ chia cổ tức : 15%/cổ phần
- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.3:**
 - Tổng tài sản : 138.267.752.938 đồng
 - Doanh thu thực hiện : 164.119.672.229 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế : 4.327.424.259 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : 3.365.610.683 đồng
 - Tỷ lệ chia cổ tức : 17%/cổ phần
- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.5:**
 - Tổng tài sản : 112.067.187.266 đồng
 - Doanh thu thực hiện : 74.119.387.088 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế : 2.101.419.906 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : 1.535.633.776 đồng
 - Tỷ lệ chia cổ tức : 10%/cổ phần
- **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cầu đường 18.6:**

- Tổng tài sản : 155.141.076.771 đồng
- Doanh thu thực hiện : 188.863.322.803 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 6.028.403.218 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 4.947.688.119 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 17%/cổ phần

■ **Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.7:**

- Tổng tài sản : 112.624.693.224 đồng
- Doanh thu thực hiện : 116.410.998.119 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 2.108.381.848 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.658.002.179 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 13,5%/cổ phần

■ **Công ty cổ phần xây dựng An Bình:**

- Tổng tài sản : 118.522.968.323 đồng
- Doanh thu thực hiện : 42.699.485.095 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.863.021.474 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.577.882.614 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 13%/cổ phần

■ **Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Sơn Long:**

- Tổng tài sản : 13.856.176.588 đồng
- Doanh thu thực hiện : 0
- Lợi nhuận trước thuế : 0
- Lợi nhuận sau thuế : 0

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.102,45	972,25	+13,39%
Doanh thu thuần	818,46	981,82	-16,63%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,49	20,23	-72,86%
Lợi nhuận khác	15,74	15,43	+2%
Lợi nhuận trước thuế	21,23	35,67	-40,48%

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	% tăng giảm
Lợi nhuận sau thuế	16,73	28,83	-41,97%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13,5%	17%	-3,5%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	Ghi chú
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,08	1,13	
	+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,03	0,04	
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,81	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	7,37	5,82	
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	2,48	2,96	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	74,24%	100,98%	
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,15%	2,17%	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,48%	15,73%	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,85%	2,20%	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,67%	2,06%	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1. Cổ phần:

- *Tổng số cổ phiếu theo từng loại:* 5.400.000 cổ phiếu phổ thông.
- *Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:* 5.400.000 cổ phiếu phổ thông.

■ **Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:**

- Kế hoạch chia cổ tức tại ĐHCĐ thường niên năm 2012: 17%/cổ phần.
- Thực hiện chia cổ tức sau khi ĐHHĐCĐ thường niên năm 2013 phê chuẩn: 13,5%/cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 22/02/2013 để thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 và nhận cổ tức đợt 2 năm 2012)

■ **Cổ đông nhà nước: Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng**

- Tên giao dịch viết tắt: LICOGI
- Địa chỉ: Nhà G1, Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội.
- Điện thoại: 84-4-38545021 Fax: 84-4-38542265
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình ngầm, công trình thủy lợi, thủy điệnm nhiệt điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình đường dây, trạm biến áp; Đầu tư kinh doanh các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp; đầu tư kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật; đầu tư xây dựng các công trình điện và kinh doanh điện thương phẩm; đầu tư và kinh doanh dịch vụ văn phòng, khách sạn, nhà nghỉ, du lịch và dịch vụ vui chơi giải trí, quản lý khai thác các dịch vụ tổng hợp tại các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung; Tư vấn đầu tư và xây dựng; Sản xuất, kinh doanh và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí, máy móc vật tư thiết bị; Kinh doanh vận tải đường thủy, đường bộ; Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng; tổ chức đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật chuyên ngành, giáo dục định hướng, đưa lao động và chuyên gia Việt nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; Các dịch vụ, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; Các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.
- SL và tỷ lệ nắm giữ cổ phần: 1.012.500 cổ phần, tương đương 18,75% vốn điều lệ

■ **Tên cổ đông lớn (tổ chức): Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc**

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang - TP.Vĩnh yên - tỉnh Vĩnh Phúc
- Số lượng và tỷ lệ nắm giữ: 530.200 cổ phần, tương đương 9,82% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, nhà ở; Kinh doanh bất động sản; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Dịch vụ chuyển giao công nghệ; Môi giới thương

mại. Kinh doanh các dịch vụ du lịch; Kinh doanh lưu hành nội địa. Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông; Đại lý bán vé máy bay; Đại lý bảo hiểm; Đại lý dịch vụ điện nước; Đại lý bán lẻ xăng dầu và các chế phẩm dầu mỡ; Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; Mua bán lương thực, thực phẩm, rượu bia, thuốc lá, nước giải khát; Mua bán vật tư, máy móc thiết bị phục vụ các ngành; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông; Sản xuất và mua bán cây xanh; Thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn công nghiệp.

■ **Tên cổ đông lớn (cá nhân): Đặng Văn Giang**

- Địa chỉ: Số 18, KTT ĐHKHKT, ngõ 12, đường Khuất Duy Tiên, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng - Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- SL và tỷ lệ nắm giữ cổ phần: 664.700 cổ phần, tương đương 12,31% vốn điều lệ

■ **Bảng tổng hợp số liệu cổ đông và cơ cấu vốn góp tính đến thời điểm chốt danh sách ngày 23/2/2012:**

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước (tổ chức)	1	1.012.500	18,75
2	Cổ đông lớn (1 tổ chức, 1 cá nhân)	2	1.194.900	22,13
3	Cổ đông sở hữu dưới 5%			
	+) Nước ngoài	5	12.550	0,23
	+) Trong nước (tổ chức)	14	257.715	4,77
	+) Trong nước (cá nhân)	484	2.922.335	54,11
	Tổng cộng	506	5.400.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi vốn đầu tư

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1. Đánh giá chung về kết quả SXKD của công ty:

- **Tổng giá trị sản lượng** đạt 100,2% so với kế hoạch điều chỉnh. Tổng doanh thu toàn công ty tăng 10,5% so với kế hoạch điều chỉnh, tăng 4,1% so với kế hoạch ban đầu nhưng chỉ đạt 88% so với năm 2011. Doanh thu công ty mẹ chỉ đạt 70% dự kiến ban đầu. Việc giảm doanh thu này ở công ty là do một số dự án lớn do Công ty trực tiếp điều hành đã vào giai đoạn cuối, giá trị không còn nhiều, các công trình mới khối lượng thực hiện được chưa cao, có công trình chưa được thi công.
- **Công tác thu vốn** của toàn Công ty tăng 3% so với kế hoạch ban đầu và tăng 4,4% so với thực hiện năm 2011. Tỷ lệ này cho thấy nỗ lực của Ban điều hành trong bối cảnh các công trình luôn bị đình trệ, việc công ty quyết liệt trong công tác thu hồi vốn góp phần tăng khả năng thanh toán của Công ty và cân đối được nguồn tài chính cho việc đầu tư của Công ty.
- **Công tác đầu tư** cho dự án và thiết bị toàn công ty chỉ đạt 77% nhưng đây chủ yếu là đầu tư tại công ty con. Trong khi đó phát sinh giá trị đầu tư tài chính dài hạn trong năm tại công ty mẹ do thực hiện chuyển đổi một phần công nợ thành vốn góp tại Công ty CP thủy điện Bắc Hà.
- **Chỉ tiêu lợi nhuận:** Năm 2012 là một năm khó khăn cho những doanh nghiệp làm xây lắp đơn thuần, các công ty con trong hệ thống Công ty LICOGI18 cũng không tránh khỏi khó khăn chung đó. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế đều giảm, tỷ lệ cổ tức tại các công ty con cũng giảm đáng kể, mức chi trả trung bình dự kiến từ 10~15%/cổ phần, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập từ hoạt động tài chính của Công ty mẹ. Do đó mức lợi nhuận trước thuế toàn công ty chỉ đạt 93,8% so với kế hoạch đã điều chỉnh và chỉ đạt 88,8% so với kế hoạch ban đầu và tỷ lệ cổ tức của Công ty mẹ dự kiến chỉ còn 13,5%, đã tạm ứng trong năm 2012 là 8%.

1.2. Đánh giá về hoạt động xây lắp của công ty:

- **Tình hình thi công xây lắp ở một số công trình do Công ty mẹ điều hành:**
 - Công trình Nhà máy thủy điện Nậm Mực: 9 tháng đầu năm việc triển khai thi công vẫn rất chậm do thay đổi chủ đầu tư. Từ quý 4/2012 đã tổ chức thi công trở lại và hiện nay đang quản lý được tiến độ công trình.
 - Nhà máy thủy điện Bắc Hà: Đến quý 3 khối lượng thi công còn lại không lớn nên Công ty đã rút dần nhận lực, máy móc thiết bị khỏi công trường, chỉ tập trung lại bộ phận làm quyết toán. Hiện tại Chủ đầu tư đã nợ tổ hợp nhà thầu trên 100 tỷ đồng (không tính giá trị giữ lại theo hợp đồng), trong đó có nhiều phiếu giá đủ điều kiện thanh toán nhưng Chủ đầu tư chưa có nguồn chi trả.

- Công trình Nhà máy thủy điện Sơn La vẫn tập trung để làm công tác thanh quyết toán.
- **Các công trình có giá trị lớn do các công ty thành viên trực tiếp điều hành** vẫn tiếp tục được triển khai thi công theo tiến độ của Chủ đầu tư hoặc theo tiến độ giải ngân của dự án. Cụ thể:
 - Công trình nhà máy Nhiệt điện Mông Dương được công ty ký hợp đồng và giao cho 2 đơn vị thành viên là LICOGI18.3 và 18.5 triển khai thi công tương đối tốt, một số hạng mục đủ điều kiện thi công đều đảm bảo tiến độ. Thủ tục chính đề ra, một số hạng mục khác chưa thi công được do Thủ tục chính chưa cung cấp bản vẽ thi công chi tiết.
 - Các công trình làm thầu phụ cho Nhà thầu OBAYASHI được Công ty LICOGI18.3 tiếp tục được duy trì. Đây là những công trình có vốn đầu tư nước ngoài và được quản lý bởi một nhà thầu chính chuyên nghiệp nên rất thuận lợi trong việc đấu thầu và công tác thanh toán.
 - Các dự án về cầu đường như cầu Hàn, cầu Chanh, cầu Rằm, cầu Tà bán do Công ty LICOGI-18.6 thi công vẫn đảm bảo yêu cầu tiến độ vốn của Chủ đầu tư.
 - Công trình Ngân hàng BIDV Thanh Hoá, công trình với Công ty than Dương Huy đã được Công ty LICOGI18.5 hoàn thành, bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, công ty tập trung vào thanh quyết toán.
 - Công trình nhà hát tỉnh Vĩnh Phúc: Sau khi thi công xong phần ngầm, Công ty đã đấu thầu và thắng thầu gói thầu Phần Thân nhà hát. Công ty tiếp tục giao cho Công ty LICOGI18.7 thi công (phần ngầm cũng do Công ty LICOGI18.7 thi công). Công trình thi công đảm bảo chất lượng và tiến độ, được lãnh đạo tỉnh Vĩnh phúc đánh giá cao.
 - Các công trình tại khu vực Quảng ninh vẫn đang được Công ty LICOGI18.1 triển khai theo tiến độ.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản tăng 13,39% so với năm 2011. Tỷ lệ tăng này không phản ánh nâng cao năng lực thiết bị, tăng cường đầu tư tài chính, đầu tư dự án mà chủ yếu phản ánh sự gia tăng các khoản nợ phải thu và hàng tồn kho trong kỳ.
- Ngoài các công trình đọng vốn từ năm trước chuyển sang, các khoản phải thu năm nay tăng lên tập trung chính vào công trình nhà máy thủy điện Bắc Hà do Công ty làm tổng thầu xây lắp. Các đơn vị thành viên tham gia thi công công trình này cũng gặp vô vàn khó khăn khi không thu hồi được vốn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và kết quả kinh doanh chung toàn công ty. Ban Giám đốc công ty đang rất nỗ lực phối kết hợp cùng chủ đầu tư tìm phương án tối ưu để giải quyết dứt điểm trong năm 2013.

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Xuất phát từ việc mất khả năng thanh toán của chủ đầu tư công trình nhà máy thủy điện Bắc Hà, các khoản nợ phải trả của công ty tăng với tỷ lệ tương ứng các khoản phải thu. Mặc dù chủ đầu tư chậm trễ trong thanh toán, công ty vẫn vay vốn ngân hàng để thi công công trình đáp ứng được tiến độ phát điện.
- Hạn mức tín dụng của Công ty mẹ cùng 3 đơn vị thành viên tham gia thi công công trình luôn có số dư tối đa, đã xảy ra tình trạng nợ quá hạn ngân hàng; nợ lương người lao động, nợ nhà cung cấp vật tư diễn ra thường xuyên và kéo dài đang gây ra nhiều áp lực ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty.

3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

3.1. Các chỉ tiêu kế hoạch và cổ tức năm 2013

- Năm 2013, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; tăng trưởng kinh tế không cao hơn nhiều so với năm 2012. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn rất nhiều khó khăn, tổng mức đầu tư công sẽ vẫn tiếp tục giảm nên việc tìm kiếm việc làm là một thách thức lớn cho bộ máy điều hành. Từ thực tế đó Hội đồng quản trị, Ban giám đốc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2013 ở mức duy trì sự ổn định, không đặt mục tiêu tăng trưởng, cố gắng để có thể hoàn thành các chỉ tiêu tránh việc phải điều chỉnh kế hoạch.

- Các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Toàn công ty (Triệu đồng)
1	Tổng giá trị sản lượng	801.550
2	Tổng doanh thu và thu nhập	736.250
3	Thu vốn	727.250
4	Khấu hao cơ bản	19.752
5	Công tác đầu tư:	51.250
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	23.000
7	Cổ tức dự kiến (công ty mẹ)	13.5%

3.2. Các giải pháp chính:

- **Công tác xây lắp:**
 - Đối với những công trình đã thi công xong như công trình Nhà máy thủy điện Sơn La, Thủy điện Bắc Hà do Công ty điều hành trực tiếp chỉ đạo các phòng chuyên môn tích cực phối kết hợp đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán công trình, tiếp tục đẩy mạnh thu hồi công nợ để tăng nguồn vốn, tăng khả năng thanh toán và giảm bớt gánh nặng về lãi vay cho Công ty. Đôn đốc, chỉ đạo các công ty thành viên công

tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ đối với các công trình do các công ty thành viên trực tiếp điều hành.

- Các công trình đang trong giai đoạn thi công như Thủy điện Nậm Múc, nhà làm việc số 1A Yết Kiêu, các dự án thi công cầu, nhà hát Vĩnh Phúc, nhiệt điện Mông Dương tập trung thi công theo tiến độ vốn của Chủ đầu tư, kiên quyết không thi công vượt kế hoạch vốn của Chủ đầu tư nhằm hạn chế lãi vay cho thi công xây lắp.
- Tăng cường tiếp thị tìm kiếm việc làm: Phát huy các mối quan hệ với các đối tác truyền thống đặc biệt là các chủ đầu tư và nhà thầu nước ngoài để tìm kiếm công trình. Nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu và công tác đấu thầu để đạt được kết quả tốt nhất đối với các công trình phải đấu thầu.
- Tập trung cân đối và điều phối công việc giữa các công ty thành viên nhằm hỗ trợ các đơn vị đang khó khăn đảm bảo việc làm, ổn định cuộc sống người lao động.

■ **Công tác đầu tư:**

- Tập trung hoàn thành cơ bản các thủ tục pháp lý đối với các dự án, đồng thời rà soát lại các dự án đầu tư, ưu tiên những dự án có tính khả thi cao và lập kế hoạch đầu tư cụ thể.
- Nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác đầu tư; nâng cao công tác nghiên cứu, dự báo một số lĩnh vực đầu tư mới đặc biệt là đầu tư tài chính
- Thường xuyên theo dõi và nắm bắt kịp thời các chế độ chính sách mới của nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, nhất là đối với nhà ở xã hội. Phân tích và dự báo sự biến động của thị trường bất động sản để nắm được thời cơ, cơ hội cũng như lường trước được các thách thức, rủi ro và có những đề xuất kịp thời cho HĐQT.

■ **Công tác tài chính:**

- Các bộ phận chuyên môn tích cực phối kết hợp đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán công trình, tiếp tục đẩy mạnh thu hồi công nợ để tăng nguồn vốn, tăng khả năng thanh toán và giảm bớt gánh nặng về lãi vay cho Công ty.
- Cân đối nguồn tài chính và kế hoạch đầu tư, tình hình thực hiện nhiệm vụ xây lắp của Công ty để xây dựng kế hoạch, tổ chức huy động vốn cho phù hợp. Duy trì quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng truyền thống, phát triển quan hệ với các tổ chức tín dụng khác để sẵn sàng để khai thác nguồn vốn khi cần. Hỗ trợ các đơn vị thành viên mở rộng quan hệ tín dụng với ngân hàng nhằm tạo sự chủ động về nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD và giảm áp lực về vốn cho công ty mẹ.

PHẦN IV: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Đánh giá chung:

- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 thực hiện kế hoạch năm 2012 trong bối cảnh nền kinh tế trong nước tiếp tục khó khăn do bị tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Chính phủ tiếp tục thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tiếp tục thực hiện chính sách tài khoá, tiền tệ chặt chẽ. Những giải pháp này giúp Chính phủ kiểm soát tình hình nhưng hệ quả là cầu nội địa giảm mạnh, tổng mức đầu tư toàn xã hội giảm xuống thấp nhất kể từ 10 năm trở lại đây, hàng tồn kho lớn, lãi suất tín dụng còn cao, doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, đặc biệt là nguồn vốn cho lĩnh vực xây dựng và bất động sản bởi đây chưa phải là lĩnh vực được ưu tiên trong giai đoạn này. Số lượng doanh nghiệp phải giải thể, ngừng hoạt động còn nhiều. Thị trường bất động sản đình trệ, chưa có khả năng phục hồi sớm, tiềm ẩn nhiều rủi ro.
- Như vậy có thể thấy những doanh nghiệp xây dựng, trong đó có Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 gặp rất nhiều khó khăn. Tình trạng thiếu việc làm là nguyên nhân dẫn đến các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu sụt giảm. Chủ đầu tư không có vốn thanh toán ở cả những công trình đang thi công và cả những công trình đã xong dẫn đến tình trạng nợ đọng kéo dài, tính thanh khoản thấp, trong khi đó lãi suất phải trả cho ngân hàng cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Từ các nguyên nhân chung nói trên, tại cuộc họp Hội đồng quản trị đánh giá kết quả SXKD 9 tháng, kế hoạch SXKD quý 4 và cả năm 2012, xét thấy việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm đã được đề ra từ đầu năm 2012 là khó có thể thực hiện được, Hội đồng quản trị đã quyết định xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh giảm kế hoạch năm 2012, tỷ lệ giảm từ 5%~20% tùy theo từng chỉ tiêu. Một thuận lợi là phần lớn các cổ đông đều là cán bộ công nhân viên và những người đã gắn bó mật thiết với Công ty nên đã hiểu được khó khăn của Công ty, đồng cảm với những trở ngại của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, đã nhất trí với phương án điều chỉnh do Hội đồng quản trị đề trình với tỷ lệ biểu quyết Tán thành chiếm tỷ lệ 93,92% so với tổng số cổ phần phổ thông của Công ty, tương đương 5.071.700 cổ phần,
- Đây là năm đầu tiên sau khi cổ phần hoá, Công ty phải thực hiện điều chỉnh giảm kế hoạch do những tác động tiêu cực nền kinh tế, điều này đặt ra những thách thức với Hội đồng quản trị cần có những định hướng, chiến lược đúng đắn hơn, Ban giám đốc điều hành cần những giải pháp quyết liệt và nhanh nhạy hơn để đưa Công ty vượt qua khó khăn này.

1.2. Đánh giá các hoạt động chính:

a. Lĩnh vực xây lắp:

- Xây lắp vẫn là lĩnh vực cốt lõi mang lại 90% giá trị doanh thu/tổng doanh thu và thu nhập của Công ty. Với thương hiệu của mình, Công ty đã và đang tham gia các công

trình trọng điểm, có giá trị lớn. Các hợp đồng thi công có giá lớn mà công ty mẹ và các công ty thành viên đã ký được trong năm 2012 có thể kể đến: Phần thân Nhà hát tỉnh Vĩnh phúc (214 tỷ), Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1(150 tỷ), nhà thư viện bảo tàng Quảng ninh (42 tỷ), đường dẫn cầu Chanh (176 tỷ). Ngoài ra còn một số công trình được ký hợp đồng từ năm trước vẫn đang được triển khai thi công

- Tình trạng thiếu việc làm đã xảy ra tại một số công ty thành viên như Công ty LICOGI18.5, Công ty An Bình, một số công ty khác công việc ở mức tạm đủ để thi công nhưng chưa có công việc gói đầu. Một số công trình khác thì đã được nhà thầu tập trung thi công nhưng Chủ đầu tư không có vốn để thanh toán dẫn đến tình trạng nợ đọng vốn, việc thu hồi vốn cực kỳ khó khăn.

b. Công tác tài chính:

- Điều khó khăn nhất trong công tác tài chính là tình hình thu hồi công nợ. Các công trình nợ tồn đọng từ nhiều năm nay như: Nhà máy đóng tàu Nam triệu, Nhà máy điện Cao ngạn, thủy điện Hương Điền, thủy điện A Vương,... mặc dù Ban giám đốc điều hành đã áp dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ, phối hợp với các đơn vị bạn, đề nghị đến cả cơ quan pháp luật nhưng hiệu quả thu hồi vẫn không khả quan.
- Các công trình đã thi công hoàn thành trong thời gian gần đây như: Thủy điện Sơn La, thủy điện Bắc Hà,.. đang được Công ty tích cực tìm biện pháp giải quyết. Như công trình thủy điện Bắc Hà, Công ty đã thực hiện cơ cấu lại một phần công nợ thành vốn góp nhằm giảm bớt áp lực về công nợ và tăng tỷ lệ nắm giữ của Công ty để khi Công ty thủy điện Bắc Hà hoàn tất việc đầu tư trong năm 2013 và phát điện thương mại toàn bộ các tổ máy thì lợi nhuận từ vốn góp sẽ tăng lên.
- Trong điều kiện số phải thu và phải trả đều rất lớn nên Công ty vẫn phải duy trì hạn mức tín dụng khá lớn tại các ngân hàng để tăng cường vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, điều này dẫn đến chi phí tài chính vẫn ở mức cao ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Nhưng cùng với ý thức thực hành tiết kiệm, công tác quản lý chặt chẽ hơn nên chi phí quản lý doanh nghiệp giảm nhiều so với năm 2011.

c. Công tác đầu tư dự án

- Một phần nguyên nhân là do công tác đầu tư dự án hầu như không tiến triển, tất cả các dự án đầu tư đều vẫn đang trong giai đoạn quy hoạch, chờ phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, một phần là do bối cảnh thị trường bất động sản đóng băng, hàng tồn kho BĐS chưa bao giờ nhiều như năm 2012 nên Công ty cũng chưa quyết liệt trong công tác đầu tư mà còn đang chờ những giải pháp mới của chính phủ.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều luôn theo sát các hoạt động của Công ty. Việc triển khai các chủ trương, nghị quyết, quyết định của HĐQT khai luôn được Ban điều hành thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Tình

hình sản xuất kinh doanh; tình hình tài chính; tình hình đầu tư xây dựng cơ bản; tình hình nhân sự luôn được Ban điều hành và các cán bộ quản lý chú trọng.

- Ban điều hành thường xuyên trao đổi công việc thông qua các cuộc họp chính thức và theo bộ phận công việc có liên quan tạo được sự thông suốt trong việc điều hành và thực thi công việc.
- Trong điều kiện khó khăn của cả nền kinh tế thì các chính sách khen thưởng, phúc lợi kịp thời đã có tác dụng động viên tinh thần CBCNV trong Công ty, tạo niềm tin vào Ban lãnh đạo Công ty. Đây là nỗ lực mà HĐQT ghi nhận công lao của Ban Điều hành và cán bộ quản lý của Công ty trong năm qua.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

3.1. Các cuộc họp:

- Các phiên họp thường kỳ: Theo quý để đánh giá kết quả hoạt động SXKD, việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCD và HĐQT đối với Ban giám đốc và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Họp bất thường quyết định các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT: Sẽ tùy thuộc vào tính chất của sự kiện hoặc thời gian làm việc của các thành viên, Chủ tịch HĐQT sẽ triệu tập họp hoặc tổ chức xin ý kiến phê duyệt bằng văn bản.

3.2. Định hướng hoạt động:

- Theo dõi sát sao diễn biến của nền kinh tế, những thay đổi chính sách quản lý vĩ mô của Nhà nước để chủ động dự báo và có biện pháp quản lý, điều hành phù hợp, kịp thời nhằm duy trì sự ổn định của Công ty. .
- Chỉ đạo tập trung vào giá trị cốt lõi của Công ty đó là lĩnh vực xây lắp, sử dụng hợp lý nguồn vốn, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong công tác đầu tư và sản xuất kinh doanh.
- Về lĩnh vực đầu tư: Căn cứ điều kiện thực tế và các chủ trương của chính phủ trong những năm tới đặc biệt trong năm 2013 là ưu tiên phát triển nhà ở xã hội. Hội đồng quản trị sẽ nghiên cứu kỹ lưỡng việc triển khai các dự án, nếu cần thiết sẽ điều chỉnh cơ cấu, loại hình nhà ở sang diện tích nhỏ hơn, chuyển đổi sang phát triển nhà ở xã hội cho phù hợp với nhu cầu của thị trường, tận dụng được nguồn vốn ưu đãi mà Chính phủ đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại chuẩn bị để đáp ứng nhu cầu của các đối tượng có thu nhập thấp và cho vay đối với các doanh nghiệp xây dựng nhà ở xã hội, doanh nghiệp chuyển đổi công năng của dự án đầu tư sang dự án nhà ở xã hội.
- Rà soát lại công tác quản trị trong toàn Công ty, nếu cần thiết sẽ đưa ra những giải pháp cụ thể về cơ cấu lại hệ thống, xây dựng quy trình phối hợp rõ ràng giữa các bộ phận, lĩnh vực, đơn vị trong toàn công ty.
- Tăng cường công tác giám sát, báo cáo định kỳ đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên và không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

■ **Ông Đặng Văn Giang:**

- Địa chỉ: Số 18, TT Đại học kiến trúc, ngõ 12, đường Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh - Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty .
- Số cổ phần sở hữu: 664.700 cổ phần

■ **Ông Nguyễn Anh Dũng:**

- Địa chỉ: Số 14, ngách 47/76, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ hiện tại: Phó Kế toán trưởng Tổng công ty LICOGI).
- Số cổ phần sở hữu: 10.000 cổ phần

■ **Ông Văn Phụng Hà**

- Địa chỉ: Số 9, Khu tập thể tư pháp, ngõ 92, đường Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện.
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc
- Số cổ phần sở hữu: 125.000 cổ phần

■ **Bà Bùi Thị Nguyễn Hạnh**

- Địa chỉ: 161B, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng.
- Chức vụ hiện tại: Chuyên viên Phòng phát triển dự án đầu tư - Công ty CP xây dựng số 4 - Tổng công ty xây dựng Hà Nội.
- Số cổ phần sở hữu: 12.500 cổ phần

■ **Ông Nguyễn Đình Thủy:**

- Địa chỉ: Số 24, ngách 14, ngõ 106, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1
- Số cổ phần sở hữu: 183.900 cổ phần

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đối với nhiệm vụ được phân công các thành viên HĐQT đều thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, chất lượng các cuộc họp ngày càng được nâng cao. Điều thuận lợi là các thành viên Hội đồng quản trị tuy là kiêm nhiệm nhiều chức vụ và công tác tại các địa bàn khác nhau nhưng đều liên quan đến lĩnh vực hoạt động chính của Công ty, do đó việc trao đổi, thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền luôn đạt được sự thống nhất cao.
- Ngoài những quyết định đã được thông qua trên cơ sở các đề nghị, tờ trình của Ban giám đốc điều hành để đảm bảo hoạt động của công ty được diễn ra ổn định, tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các thành viên đã đưa ra mối quan tâm nhất định về công tác quản trị hệ thống ngay nội tại công ty mẹ và từ công ty mẹ đến các công ty con. Điểm hạn chế trong công tác quản lý dễ nhận thấy trong toàn hệ thống đó là việc xác định được các nhân tố rủi ro và công tác quản trị rủi ro chưa được quan tâm đúng mức, chưa dự báo trước được những biến động có thể xảy ra hoặc có dự báo nhưng tính chính xác chưa cao. Công tác quản trị nhân sự điều hành còn nhiều bất cập dẫn đến tình trạng lộn xộn ở một đơn vị thành viên, Công ty mẹ đã phải tiến hành kiểm soát đặc biệt để ổn định lại tổ chức của đơn vị. Hội đồng quản trị công ty xác định việc khắc phục những hạn chế này là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm 2013.
- Số các cuộc họp trong năm: 06 cuộc thông qua các nội dung chính sau:
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các quý và cả năm 2012; Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012; Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh kế hoạch; Tạm ứng cổ tức năm 2012.
 - Phê duyệt các Tờ trình về hạn mức vay vốn và hạn mức bảo lãnh năm 2012 tại Công ty tại Ngân hàng BIDV và VIETINBANK; Tờ trình về vay vốn để thực hiện dự án nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
 - Phê duyệt Tờ trình xin phê duyệt ký hợp đồng giao nhận thầu xây lắp thuộc dự án Nhà máy nhiệt điện Mông Dương và công trình Nhà hát tỉnh Vĩnh Phúc.
 - Phê duyệt việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Cty CP SXVLXD Kim Sơn; chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Trường Đại học Thành Tây; chuyển một phần công nợ giá trị xây lắp hoàn thành của Công ty LICOGI18 thi công công trình Nhà máy thủy điện Bắc Hà thành vốn góp điều lệ của cổ đông vào Công ty CP thủy điện Bắc Hà
- Phương thức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với BGD

- Với chức năng điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban giám đốc có quyền quyết định các công việc liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Do đó hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc không chỉ ở việc tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT và còn đối với các hoạt động thuộc phạm vi quyền hạn của Ban giám đốc.
- Đối với thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD hàng năm được ĐHĐCĐ thông qua: Ban giám đốc có trách nhiệm triển khai và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, bán niên với HĐQT để HĐQT nắm được và có quyết định điều chỉnh hoặc bổ sung kịp thời đối với những vấn đề phát sinh cần có quyết định của HĐQT. Với những vấn đề thuộc thẩm quyền phê chuẩn của ĐHĐCĐ thì HĐQT sẽ tiến hành các bước cần thiết theo quy định của pháp luật, của điều lệ công ty để có được sự phê chuẩn trong thời gian nhanh nhất để Ban giám đốc tiếp tục thực thi nhiệm vụ của mình một cách có hiệu quả.
- Việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT: Đối với các quyết định của HĐQT mang tính chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn thì trong quá trình triển khai Ban giám đốc có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, theo giai đoạn bằng văn bản, đồng thời qua các cuộc họp chuyên môn,... Với các quyết định khác quy định thời gian thực hiện, Ban giám đốc triển khai và thực hiện báo cáo kết quả ngay khi công việc kết thúc.

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- **Ông Phạm Văn Nhạ**
 - Địa chỉ: Số 15, D6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
 - Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18.
 - Số cổ phần sở hữu: 75.300 cổ phần
- **Ông Nguyễn Tuấn Long**
 - Địa chỉ: Số 6, ngõ 698, đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh.
 - Nơi công tác hiện tại: Công ty CP chứng khoán Bản Việt.
- **Bà Thân Thị Len: Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 bầu bổ sung thay cho bà Hoàng Thị Mết xin miễn nhiệm vì lý do sức khỏe.**
 - Hộ khẩu thường trú: Phố Đức Minh, phường Thanh Bình, Thành phố Hải Dương

- Nơi ở hiện tại: P601, số 28/120 đường Kim Giang, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên có 2 thành viên là chuyên trách, 1 thành viên kiêm nhiệm, hoạt động kiểm soát được thực hiện kết hợp với các phòng ban chức năng trong quá trình tổ chức quản lý SXKD và đã được phân công cho từng lĩnh vực. Nội dung kiểm soát cho từng công việc tiến hành hàng quý, hoặc theo từng sự việc cụ thể do tình hình thực tế đặt ra.
- Với quy mô hoạt động của Công ty mẹ - Có 7 Công ty con ngoài ra Công ty mẹ còn đầu tư vào 3 Công ty khác và 6 dự án đã và sẽ đầu tư trong tương lai.
- Năm 2012 đã tiến hành giám sát:
 - Giám sát hệ thống quản lý điều hành trong hoạt động SXKD của Công ty so với điều lệ và các quy chế quản lý của Công ty .
 - Giám sát các hợp đồng kinh tế với các đối tác bên ngoài và trong nội bộ.
 - Giám sát tình hình tài sản và kết quả lợi nhuận sau một năm sản xuất kinh doanh.
 - Kiểm soát (xác xuất) chứng từ chi tiêu, các khoản tạm ứng so với các chính sách Nhà Nước và quy chế quản trị tài chính của Công ty.
- Công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành với các cổ đông:
 - Ban kiểm soát đã tham dự một số cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban với chuyên môn và đi thực tế mô hình quản lý tại một số công trình trọng điểm.
 - Đối với các cổ đông: Khi nhận được thông tin từ các cổ đông, BKS đã tiếp thu đầy đủ và giải thích cụ thể những sự việc mà cổ đông đã quan tâm trong khuôn khổ chức năng của ban kiểm soát.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

3.1. Lương, thù lao của HĐQT, BGD và BKS

- Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị (05 thành viên) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 phê duyệt là: 360.000.000 đồng/năm. Trong đó:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 kiêm nhiệm) : 10.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên Hội đồng quản trị (04 kiêm nhiệm): 5.000.000 đồng/tháng
- Tổng mức thù lao Ban kiểm soát (03 thành viên) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 phê duyệt là: 312.000.000 đồng/năm. Trong đó:
 - Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách) : 15.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên Ban kiểm soát (chuyên trách): 8.000.000 đồng /tháng

- Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) : 3.000.000 đồng/tháng
- Ban giám đốc được hưởng lương theo quy định của nhà nước về hệ số, ngạch bậc, chức vụ, phụ cấp chức vụ kết hợp với chính sách lương của Công ty.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (23/02/2012)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (22/02/2013)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1.	Đặng Văn Giang	CTHĐQT, TGD, CĐL	556.600	10,31	664.700	12,31	Đầu tư thêm
2.	Đỗ Thị Hoan	NCLQ với ông Đặng Văn Giang	202.500	3,75	202.500	3,75	
3.	Nguyễn Đình Thủy	TVHĐQT	155.200	2,87	183.900	3,41	Đầu tư thêm
4.	Nguyễn Thị Thuý	NCLQ với ông Nguyễn Đình Thủy	228.600	4,23	228.600	4,23	
5.	Nguyễn Anh Dũng	TVHĐQT	10.000	0,19	10.000	0,19	
6.	Bùi Thị Nguyên Hạnh	TVHĐQT	12.500	0,23	12.500	0,23	
7.	Văn Phụng Hà	TVHĐQT	125.000	2,31	125.000	2,31	
8.	Văn Thị Bông	NCLQ với ông V.P.Hà	50		50		
9.	Phạm Văn Nhạ	Trưởng BKS	70.300	1,3	75.300	1,39	Đầu tư thêm
10.	Quách Thị Liên	NCLQ với ông Phạm Văn Nhạ	15.300	0,29	15.300	0,29	
11.	Phạm Thị Thi	NCLQ với ông Phạm Văn Nhạ	7.500	0,14	7.500	0,14	
12.	Thân Thị Len	TVBKS					

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (23/02/2012)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (22/02/2013)		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
13.	Nguyễn Tuấn Long	TVBKS					
14.	Lê Thị Uyên	NCLQ với ông Nguyễn Tuấn Long					
15.	Nguyễn Long Điền	Phó TGD	50.000	0,93	50.000	0,93	
16.	Nguyễn T.Ánh Tuyết	NCLQ với ông Nguyễn Long Điền	18.000	0,33	18.000	0,33	
17.	Lê Văn Tiến	Phó TGD	24.500	0,45	24.500	0,45	
18.	Lưu Bá Thái	KTT-CBTT	5.750	0,11	5.750	0,11	
19.	Vũ Thị Tuyết	NCLQ với ông Lưu Bá Thái	3.000	0,07	3.000	0,07	
20.	Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Cổ đông lớn	666.600	12,34	530.200	9,82	Cơ cấu lại danh mục đầu tư
21.	TCT xây dựng và phát triển hạ tầng	Cổ đông NN	1.012.500	18,75	1.012.500	18,75	

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có giao dịch với cổ đông nội bộ

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, của điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ về quản trị công ty.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

- Đơn vị kiểm toán đã được ĐHCĐ thường niên năm 2012 phê chuẩn: Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam - CPA Việt Nam
- Kiểm toán viên: Trần Thị Hương Quỳnh - Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1618/KTV
- Ý kiến của kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN (kèm theo)

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2013

Đại diện theo pháp luật của Công ty